

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2022/TLST ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 1982.

**Anh Lê Anh T**, sinh năm 1979.

Trú tại: P1004, B11B khu đô thị N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 06/11/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T cùng thống nhất xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Nhật A (nữ), sinh ngày 02/10/2003 và

cháu Lê Trâm A (nữ), sinh ngày 02/10/2003. Hiện hai cháu đã trưởng thành, việc sống với ai do hai cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T cùng thống nhất xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Nhật A (nữ), sinh ngày 02/10/2003 và cháu Lê Trâm A (nữ), sinh ngày 02/10/2003. Hiện hai cháu đã trưởng thành, việc sống với ai do hai cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Lê Anh T cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diệu L chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018107 ngày 10 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường V, quận Đ, Hà Nội (GCNKH số 125, quyền số 01/2003);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thanh Tú**